

**BẢN GIẢI TRÌNH CHỈNH SỬA  
SAU BẢO VỆ CẤP TRƯỜNG**

Họ tên nghiên cứu sinh: Trần Thị Lệ Hiền

Khóa: 2022

Ngành: Tài chính - Ngân hàng

Tên đề tài: Tác động của phát triển tài chính đến phát triển bền vững tại các quốc gia

Châu Á: Vai trò điều tiết của đổi mới toàn cầu

Người hướng dẫn khoa học 1: PGS. TS. Trần Thị Kim Oanh

Người hướng dẫn khoa học 2: TS. Phạm Thị Tường Vân

Ngày bảo vệ: 21/12/2025

**NỘI DUNG GIẢI TRÌNH**

**I. Kiến nghị của hội đồng theo nghị quyết**

Nội dung góp ý	Giải trình chỉnh sửa	Trang, mục
(1). Gia cố tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu, làm rõ bối cảnh biến đổi khí hậu, tài chính bền vững và phát triển bền vững tại các quốc gia châu Á, đồng thời gắn chặt lập luận về tính cấp thiết với các kênh truyền dẫn và khoảng trống nghiên cứu mà luận án hướng tới.	<p>Tác giả đã bổ sung nội dung “Nhu vậy, PTTC chỉ thực sự thúc đẩy PTBV khi các kênh truyền dẫn tài chính vận hành theo hướng xanh và bao trùm, bao gồm: (i) kênh huy động vốn cho các dự án năng lượng tái tạo và hạ tầng bền vững; (ii) kênh phân bổ vốn hiệu quả, hạn chế tín dụng chảy vào các ngành có cường độ phát thải cao; và (iii) kênh quản trị rủi ro, giúp hệ thống tài chính hấp thụ các cú sốc khí hậu và chuyển đổi (Campiglio và cộng sự, 2022; Demircuc-Kunt và các cộng sự, 2017; Tabash và cộng sự, 2025). Tuy nhiên, bằng chứng gần đây cho thấy các kênh này không tự động vận hành hiệu quả, đặc biệt tại các nền kinh tế mới nổi ở châu Á, nơi thể chế tài chính, năng lực giám sát và mức độ hấp thụ đổi mới còn không đồng đều (Zhang và cộng sự, 2024; Aghion và cộng sự, 2015).</p> <p>Trong bối cảnh đó, ĐMTC thể hiện qua năng lực đổi mới công nghệ, hạ tầng số, chất lượng thể chế và hệ sinh thái đổi mới nổi lên như một nhân tố điều tiết quan trọng, có khả năng khuếch đại hoặc làm suy yếu tác động của PTTC đến PTBV. Một mặt, đổi mới giúp giảm chi phí công nghệ xanh, tăng minh bạch thông tin và nâng cao hiệu quả phân bổ vốn (Luong và cộng sự, 2024; Varalakshmi và Katta, 2024; Tabash và cộng sự, 2025). Mặt khác, khi ĐMTC diễn ra nhanh nhưng thiếu định hướng chính sách bền vững, dòng vốn tài chính có thể bị hút vào các hoạt động đầu cơ, công nghệ tiêu</p>	4 - 5

thụ năng lượng cao hoặc “greenwashing”, từ đó làm suy giảm hiệu quả bền vững của PTTC (Zhu và cộng sự, 2020; Ibrahim và Vo, 2021).

Theo khuôn khổ ba trụ cột của PTBV, tiến trình phát triển không chỉ được đánh giá thông qua TTKT, mà còn thông qua bền vững môi trường (giảm phát thải, bảo tồn sinh thái, sử dụng hiệu quả tài nguyên) và bền vững xã hội (giảm bất bình đẳng, hòa nhập tài chính, tiếp cận dịch vụ thiết yếu và công bằng liên thế hệ) (Al-Athel và cộng sự, 1987; Sachs và cộng sự, 2024). Trong bối cảnh đó, PTTC được xem là một công cụ trung gian quan trọng, nhưng tác động của nó đến PTBV không mang tính tự động, mà phụ thuộc mạnh mẽ vào mức độ và chất lượng của ĐMTC.

(i) PTTC và các kênh tác động đến trụ cột môi trường và xã hội

Theo lý thuyết trung gian tài chính và tăng trưởng nội sinh, PTTC thúc đẩy PTBV thông qua ba kênh chính: (i) kênh phân bổ vốn, giúp huy động nguồn lực cho các dự án dài hạn như năng lượng tái tạo, hạ tầng xanh; (ii) kênh quản trị rủi ro, giúp nền kinh tế hấp thụ các cú sốc khí hậu và chuyển đổi; và (iii) kênh hòa nhập tài chính, góp phần giảm bất bình đẳng và nâng cao phúc lợi xã hội (Levine, 2005; Demirgüç-Kunt và cộng sự, 2017; Campiglio và cộng sự, 2022).

Tuy nhiên, nếu thiếu định hướng bền vững, PTTC có thể làm gia tăng phát thải và bất bình đẳng, khi tín dụng và vốn thị trường bị phân bổ quá mức vào các ngành công nghiệp tiêu thụ năng lượng cao hoặc các hoạt động đầu cơ tài chính (Petrović và Lobanov, 2021; Sakalsiz và Kılıç, 2024). Do đó, tác động của PTTC đến hai trụ cột môi trường và xã hội phụ thuộc vào cách thức HTTC tương tác với đổi mới công nghệ và thể chế.

(ii) ĐMTC như một cơ chế điều tiết mang tính hai mặt

ĐMTC, được đo lường thông qua chỉ số GII, phản ánh năng lực tổng hợp của một quốc gia trong việc tạo ra, hấp thụ và lan tỏa tri thức mới, bao gồm đổi mới công nghệ, hạ tầng số, chất lượng thể chế và hệ sinh thái đổi mới (Dutta và cộng sự, 2023). Trong khuôn khổ lý thuyết hệ thống đổi mới công nghệ, ĐMTC có thể điều tiết mối quan hệ giữa PTTC và PTBV theo hai hướng đối lập. Một mặt, ĐMTC có thể khuếch đại tác động tích cực của PTTC thông qua việc giảm chi phí công nghệ xanh, nâng cao

(2). Hoàn thiện và mở rộng khung lý thuyết nghiên cứu, trong đó cần bổ sung rõ hơn các trụ cột môi trường và xã hội của phát triển bền vững, làm rõ cơ chế truyền dẫn giữa phát triển tài chính, đổi mới toàn cầu và phát triển bền vững, đặc biệt là vai trò điều tiết của đổi mới toàn cầu.

minh bạch thông tin, cải thiện hiệu quả sử dụng vốn và thúc đẩy các mô hình tài chính bền vững như tài chính xanh, fintech và tài chính bao trùm (Aghion và cộng sự, 2015; Xu và cộng sự, 2021; Belgacem và cộng sự, 2023). Trong trường hợp này, đổi mới đóng vai trò là chất xúc tác giúp PTTC chuyên hóa thành các kết quả tích cực về môi trường (giảm phát thải, nâng cao hiệu quả năng lượng) và xã hội (giảm nghèo, tăng tiếp cận dịch vụ tài chính).

Mặt khác, ĐMTC cũng có thể làm suy yếu hoặc đảo chiều tác động của PTTC đến PTBV, đặc biệt khi đổi mới diễn ra nhanh nhưng thiếu khung điều tiết phù hợp. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng đổi mới tài chính và công nghệ số không được kiểm soát có thể thúc đẩy đầu cơ, gia tăng rủi ro hệ thống, làm lệch hướng dòng vốn khỏi các dự án bền vững và thậm chí dẫn đến hiện tượng “greenwashing” (Zhu và cộng sự, 2020; Ibrahim và Vo, 2021; Krozer, 2015). Trong bối cảnh đó, PTTC kết hợp với đổi mới cao có thể làm gia tăng phát thải và bất bình đẳng xã hội, thay vì cải thiện hai trụ cột này.

(iii) Cơ chế truyền dẫn điều tiết giữa ĐMTC và PTTC đến PTBV

Từ góc độ lý thuyết, vai trò điều tiết của ĐMTC thể hiện thông qua ba cơ chế truyền dẫn chính. Thứ nhất, cơ chế công nghệ, khi đổi mới quyết định việc dòng vốn tài chính được phân bổ vào công nghệ xanh hay công nghệ gây ô nhiễm. Thứ hai, cơ chế thể chế, khi chất lượng quản trị và khung pháp lý quyết định việc đổi mới hỗ trợ hay làm suy yếu mục tiêu bền vững. Thứ ba, cơ chế xã hội, khi đổi mới tài chính (như fintech) có thể mở rộng HNTC, nhưng đồng thời cũng có nguy cơ làm gia tăng bất bình đẳng số nếu thiếu chính sách bao trùm (Demirgüç-Kunt và cộng sự, 2021; Aghion và cộng sự, 2009).

Do đó, ĐMTC không chỉ là một nhân tố tác động trực tiếp đến PTBV, mà còn là biến điều tiết mang tính quyết định, có khả năng làm thay đổi cả hướng và cường độ tác động của PTTC đến các trụ cột môi trường và xã hội của PTBV.

(3). Phần lược khảo nghiên cứu cần được phân tích chuyên sâu hơn, cập nhật các bằng chứng nghiên cứu mới nhất trong và ngoài nước, gắn kết chặt chẽ với nội dung, phương pháp và kết

Tác giả đã bổ sung theo yêu cầu của phản biện

Toàn bài

<p>quả của các bài nghiên cứu gốc, qua đó làm nổi bật khoảng trống nghiên cứu và đóng góp của luận án.</p>		
<p>(4). Giải thích rõ hơn các biến và giá trị sử dụng trong mô hình nghiên cứu, làm rõ biến nào do tác giả xây dựng, biến nào được kế thừa từ các nguồn dữ liệu thứ cấp, cũng như ý nghĩa kinh tế và vai trò của từng biến trong mô hình.</p>	<p>Nhằm đảm bảo tính minh bạch và nhất quán trong mô hình nghiên cứu, luận án phân loại rõ nguồn gốc xây dựng các biến, bao gồm: (i) các biến kế thừa từ nguồn dữ liệu thứ cấp uy tín quốc tế; và (ii) các biến do tác giả xây dựng hoặc xử lý lại phục vụ mục tiêu nghiên cứu.</p> <p>(i) Biến kế thừa Biến phụ thuộc chính của mô hình là chỉ số SDG, được kế thừa trực tiếp từ Sachs và cộng sự (2024) xây dựng. Biến FD được kế thừa từ Svirydzenka (2016) xây dựng và được IMF công bố. Biến GII được kế thừa từ WIPO công bố (Dutta và cộng sự, 2023). Các biến kiểm soát bao gồm độ mở thương mại, FDI, tốc độ đô thị hóa và lạm phát, được kế thừa từ WB</p> <p>(ii) Biến do tác giả xây dựng Để kiểm định vai trò điều tiết của DMTC, luận án xây dựng biến tương tác <math>FD \times GII</math>, trong đó <math>FD</math> và <math>GII</math> tương tác nhân (Aiken và West, 1991). Và biến tương tác <math>FD \times CGII</math>, trong đó <math>FD</math> và <math>CGII</math> được trung tâm hóa trước khi nhân nhằm giảm đa cộng tuyến.</p> <p>Ngoài ra, tác giả còn xây dựng biến <math>ICT1</math> thông qua PCA từ ba chỉ báo: tỷ lệ người dùng Internet, số thuê bao di động, số thuê bao băng thông cố định được thu thập từ WB. Biến này đại diện cho mức độ phát triển công nghệ số, được sử dụng làm biến thay thế của đổi mới trong kiểm định tính vững.</p>	<p>95</p>
<p>(5). Bổ sung phân tích thực trạng về phát triển tài chính, đổi mới toàn cầu và phát triển bền vững tại các quốc gia châu Á nhằm tạo cơ sở thực tiễn cho việc lựa chọn mẫu nghiên cứu và tăng tính gắn kết giữa bối cảnh nghiên cứu và kết quả thực nghiệm.</p>	<p>Thực tế này đặt các quốc gia Châu Á trước một nghịch lý là vừa phải duy trì tốc độ TTKT nhanh để xóa đói giảm nghèo, vừa phải đáp ứng các cam kết về giảm phát thải khí nhà kính. Do đó, việc chuyển dịch từ mô hình phát triển truyền thống sang PTBV, tích hợp cả ba trụ cột bao gồm kinh tế, xã hội và môi trường không còn là lựa chọn mà là yêu cầu sinh tồn bắt buộc.</p>	<p>6</p>
<p>(6). Hàm ý chính sách cần được gắn chặt với kết quả nghiên cứu, làm rõ các khuyến nghị theo từng thành phần cụ thể của các biến trong mô hình, tránh trình bày chung chung và đảm bảo tính khả thi của các đề xuất.</p>	<p>Tác giả đã hiệu chỉnh theo yêu cầu</p>	<p>170-180</p>
<p>(7). Rà soát và chỉnh sửa các lỗi về hình thức, bao gồm lỗi chính tả, lỗi đánh máy, trình bày bảng biểu, cách viết số liệu, trích dẫn tài liệu tham khảo; đồng</p>	<p>Tác giả đã hiệu chỉnh theo yêu cầu</p>	<p>Toàn bài</p>

thời nghiêm túc tiếp thu và cân nhắc đầy đủ các góp ý của các thành viên Hội đồng.		
<b>II. Góp ý của chủ tịch hội đồng: PGS. TS. Phạm Quốc Việt</b>		
<b>Nội dung góp ý</b>	<b>Giải trình chỉnh sửa</b>	<b>Trang, mục</b>
<p>Chương phương pháp nghiên cứu nên bắt đầu bằng việc phát triển các giả thuyết nghiên cứu, thông qua việc tìm kiếm các cơ sở lý thuyết ủng hộ mối quan hệ nghiên cứu, tổng hợp các bằng chứng thực nghiệm xác nhận và lập luận dựa trên đặc điểm của môi trường nghiên cứu; từ đó xây dựng mô hình nghiên cứu và mô tả các biến, thay vì trình bày giả thuyết nghiên cứu ở phần mô tả biến.</p> <p>Mô hình nghiên cứu đề xuất, bên cạnh việc viện dẫn một hoặc một số tác giả trước đó (thay vì ghi chung chung là nhiều tác giả), cần trình bày rõ những điều chỉnh (nếu có) của tác giả so với các mô hình gốc.</p>	<p>Xin trân trọng cảm ơn ý kiến góp ý của phản biện. Trong luận án này, các giả thuyết nghiên cứu đã được xây dựng và lập luận đầy đủ tại Chương 2 thông qua việc tổng hợp cơ sở lý thuyết và các bằng chứng thực nghiệm liên quan đến phát triển tài chính, đổi mới toàn cầu và phát triển bền vững. Do đó, Chương 3 được thiết kế với mục tiêu tập trung vào khía cạnh phương pháp luận và thực nghiệm, bao gồm mô hình nghiên cứu, dữ liệu và phương pháp ước lượng nhằm kiểm định các giả thuyết đã đề xuất. Tuy nhiên, theo góp ý của phản biện, luận án đã bổ sung đoạn dẫn làm rõ mối liên hệ logic giữa Chương 2 và Chương 3 để tăng tính mạch lạc trong trình bày.</p>	Toàn bài
<p>Bảng 3.1 (trang 104) cần ghi rõ biến tương tác (ví dụ <math>FD \times GII</math>) là biến điều tiết hay biến trung gian, nhằm làm rõ vai trò của biến này trong mô hình nghiên cứu.</p>	<p>Trong luận án, đổi mới toàn cầu được xem là biến điều tiết, có vai trò làm thay đổi độ lớn và chiều hướng tác động của phát triển tài chính (FD) đến phát triển bền vững (SDGs), chứ không phải là biến trung gian. Do đó, biến tương tác <math>FD \times GII</math> được xây dựng nhằm phản ánh cơ chế điều tiết này, phù hợp với các tiếp cận lý thuyết và thực nghiệm về vai trò điều chỉnh của đổi mới trong mối quan hệ giữa tài chính và phát triển bền vững</p>	Toàn bài
<p>Để khám phá mối quan hệ giữa PTTC và PTBV trong bối cảnh khu vực có sự khác biệt lớn về mức độ PTTC và ĐMTC, một phương pháp ước lượng phù hợp có thể là hồi quy phân vị, tác giả cần cân nhắc.</p>	<p>Tác giả xin cảm ơn ý kiến này cho các nghiên cứu tiếp theo</p>	Toàn bài
<b>III. Góp ý của Phản biện 1: PGS. TS Lê Thị Thuý Hằng</b>		
<b>Nội dung góp ý</b>	<b>Giải trình chỉnh sửa</b>	<b>Trang, mục</b>
<p>- Phần phương pháp nghiên cứu: Chưa mô tả đầy đủ cách đo lường các biến, nguồn dữ liệu và tiêu chí lựa chọn mẫu nghiên cứu. Chưa làm rõ cơ sở lý thuyết của mô hình nghiên cứu, dẫn đến thiếu sự</p>	<p>Tác giả đã hiệu chỉnh theo yêu cầu</p>	Chương 3

<p>liên kết giữa phần lý thuyết và phần thực nghiệm.</p> <p>Chưa trình bày đầy đủ các kiểm định cần thiết, bao gồm kiểm định sai số, kiểm định độ phù hợp mô hình và phân tích độ nhạy (robustness test).</p> <p>Chưa phân tích đầy đủ tác động điều tiết theo từng bước, làm giảm độ tin cậy của kết luận.</p>		
<p>- Phần tóm tắt luận án:</p> <p>Chưa làm nổi bật được tính mới, tính học thuật và giá trị thực tiễn của luận án.</p> <p>Cách trình bày còn dàn trải, chưa nhấn mạnh mục tiêu, kết quả và đóng góp chính.</p>	Tác giả đã hiệu chỉnh theo yêu cầu	Toàn văn
<p>- Phần trình bày về tính cấp thiết của đề tài chưa thực sự thuyết phục, chưa gắn kết rõ với các vấn đề nổi bật hiện nay như biến đổi khí hậu, chuyển dịch năng lượng và các chuẩn mực tài chính bền vững toàn cầu; cách đặt vấn đề còn chung chung, chưa tạo được áp lực nghiên cứu đủ mạnh.</p>	Tác giả đã hiệu chỉnh theo yêu cầu	Chương 5
<b>IV. Góp ý của Phản biện 2: PGS. TS Lê Đình Hạc</b>		
<b>Nội dung góp ý</b>	<b>Giải trình chỉnh sửa</b>	<b>Trang, mục</b>
<p>- Thống nhất thuật ngữ toàn bộ luận án để đảm bảo tính nhất quán của các thuật ngữ đã viết tắt, đặc biệt giữa phần tiếng Việt và tiếng Anh (Tóm tắt, Mục lục, Danh mục bảng/hình). Cụ thể, cần đảm bảo các thuật ngữ như PTTC, PTBV và ĐMTC được sử dụng nhất quán trong toàn bộ văn bản.</p>	Tác giả đã hiệu chỉnh theo yêu cầu	Toàn văn
<p>- Thống nhất cách trình bày toàn bộ luận án cho các cụm từ như “Châu Á”, “fintech”.</p> <p>Điều chỉnh lỗi chính tả tại phần tóm tắt trang xviii, trang 20 (“thông tính”), trang 23 (“nền móng”), trang 56 (“chú trọng”), trang 63 (“kích thích”, “kiểm hàm”), trang 65 (“các cỡ”), trang 69 (“kích lệ”, “giữa của”), trang 71 (“thu thập”), trang 96 (“riêng lẻ”).</p>	Tác giả đã hiệu chỉnh theo yêu cầu	Toàn văn
<p>- Chuẩn hóa danh mục tài liệu tham khảo và danh mục công trình nghiên</p>	Tác giả đã hiệu chỉnh theo yêu cầu	Toàn văn

cứ của tác giả theo chuẩn APA hoặc tương đương theo quy định.		
- Thiếu sự nhất quán trong trình bày mục tiêu nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu: mục tiêu 3 bao hàm mục tiêu 1 và 2.	Tác giả đã hiệu chỉnh theo yêu cầu	Chương 1
Tác giả sử dụng SDG Index của Sachs et al. (2024) nhưng: Chưa giải thích cụ thể chỉ số này bao gồm bao nhiêu chỉ tiêu (125 chỉ số từ 17 SDGs). Chưa giải thích vì sao sử dụng chỉ số tổng hợp thay vì phân tích riêng từng khía cạnh (kinh tế, xã hội, môi trường).	Tác giả đã có viết nội dung này trong mục 2.1.3. Tổng quan về phát triển bền vững (đo lường phát triển bền vững)	Chương 2
Luận án chưa làm rõ cơ chế truyền dẫn mà PTTC tác động lên PTBV, chẳng hạn: - Kênh huy động vốn (capital mobilization channel); - Kênh phân bổ hiệu quả (efficient allocation channel); - Kênh giám sát rủi ro (risk monitoring channel). Do đó, cần sử dụng cơ chế phân tích điều tiết như đã gợi ý để làm rõ các kênh này.	Tác giả đã hiệu chỉnh theo yêu cầu	Toàn văn

#### V. Góp ý của Ủy viên: PGS. TS. Phan Thị Hằng Nga

Nội dung góp ý	Giải trình chỉnh sửa	Trang, mục
Cần mô tả rõ hơn: Cách xử lý dữ liệu thiếu (missing data), đặc biệt khi dữ liệu unbalanced. Quy trình lựa chọn mô hình: từ tương quan/VIF → kiểm định phụ thuộc chéo → nghiệm đơn vị → đồng liên kết → lựa chọn mô hình. Cần làm rõ: Vì sao System GMM phù hợp hơn các phương pháp OLS/FE/RE/PCSE/GLS. Cách xử lý nội sinh và động học của PTBV. Dữ liệu từ các tổ chức uy tín nhưng cần báo cáo rõ tình trạng missing data và cách xử lý.	Tác giả đã hiệu chỉnh theo yêu cầu	Toàn văn
- Thiếu nhất quán trong trình bày thuật ngữ, viết tắt, ký hiệu. Lỗi chính tả/diễn đạt trong Tóm tắt (ví	Tác giả đã hiệu chỉnh theo yêu cầu	Toàn văn

<p>dụ “phát triển tài chính đến phát triển tài chính bền vững” cần sửa thành “phát triển bền vững”).</p>		
<p>- Cần làm rõ:          Đổi mới điều tiết qua kênh nào (hấp thụ công nghệ xanh, hiệu quả phân bổ vốn, giảm bất cân xứng thông tin, chuyển hướng tín dụng, tăng năng suất/TFP, cải thiện quản trị...).</p> <p>Tại sao so với PTTC, đổi mới toàn cầu lại đóng vai trò điều tiết PTBV (đầu tư xanh, hiệu quả năng lượng, đổi mới sinh thái...).</p> <p>Khi nào đổi mới toàn cầu cản trở PTBV (đầu tư công nghệ tài chính, tăng tiêu thụ năng lượng, rebound effect, bất bình đẳng...).</p> <p>Đề nghị chuyển phần này thành một sơ đồ cơ chế: PTTC → (qua các kênh) → PTBV, và ĐMTC điều tiết tại những kênh nào.</p>	<p>Tác giả đã hiệu chỉnh theo yêu cầu</p>	<p>Toàn văn</p>

**VI. Góp ý của Thư ký: TS. Phạm Đức Huy**

<b>Nội dung góp ý</b>	<b>Giải trình chỉnh sửa</b>	<b>Trang, mục</b>
<p>- Cần chuẩn hóa số liệu và cách trình bày số liệu (ví dụ: 7,5% thay vì 7.5%).          Có lỗi trình bày bảng (Bảng 4.11, 4.12, 4.13).</p> <p>Thuật ngữ chưa thống nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- FI có lúc dịch là Tài chính toàn diện, có lúc lại là Hòa nhập tài chính → cần thống nhất.</li> <li>- Lúc dịch là lý thuyết, lúc lại là thuyết → cần rà soát và thống nhất.</li> </ul> <p>Trích dẫn chưa chính xác, ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang 3 (Tsiasou và cộng sự, 2024),</li> <li>- Trang 42 (Evelyn và Carlowitz – năm chưa rõ),</li> <li>- Trang 46 (OECD, 2019).</li> </ul>	<p>Tác giả đã hiệu chỉnh theo yêu cầu</p>	<p>Toàn văn</p>
<p>Bảng 4.3:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có sự không nhất quán giữa việc diễn giải FD_GII trong bảng và phần thuyết minh.</li> <li>- Cần rà soát lại việc có/không đưa FD_GII vào ma trận tương quan.</li> </ul> <p>Phân diễn giải vai trò điều tiết của ĐMTC:</p>	<p>Tác giả đã hiệu chỉnh</p> <p><b>Bảng 4.10</b> cho thấy <math>FD \times GII</math> (-0,189; <math>p &lt; 0,01</math>) cho thấy ĐMTC có vai trò điều tiết theo hướng làm giảm tác động cận biên của PTTC đối với PTBV. Cụ thể, tác động của PTTC lên PTBV không cố định mà phụ thuộc vào mức độ ĐMTC, và sẽ suy yếu khi ĐMTC gia tăng.</p>	<p>Toàn văn</p>

<p>FD×GII, cách hiệu “tăng 1 đơn vị GII làm giảm tác động PTTC” chưa chính xác về mặt kinh tế lượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cần diễn giải theo tác động cận biên (marginal effects).</li> </ul> <p>Kết quả SGMM hai bước:          Sử dụng sai số chuẩn robust nhưng chưa làm rõ cách hiệu chỉnh, làm giảm độ tin cậy của kết luận.</p>		
---	--	--

NGƯỜI HƯỚNG DẪN 1

NGƯỜI HƯỚNG DẪN 2

NGHIÊN CỨU SINH





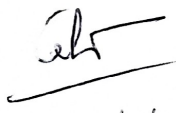
PGS.TS. Trần Thị Kim Oanh

TS. Phạm Thị Tường Vân

NCS. Trần Thị Lệ Hiền

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG





Thư ký HĐ

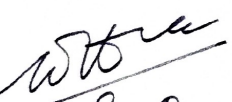


Võ Thị Yên Hà

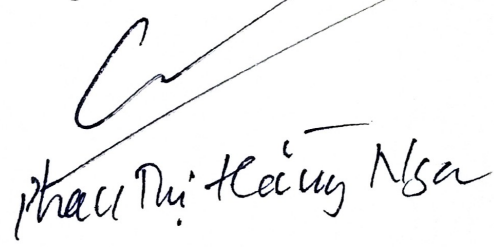
Phạm Thị Thanh Xuân

Lê Thị Huệ Hằng

Phạm Đức Huy



Lê Đình Học



Phạm Thị Hải Yến Nga

CHỮ KÝ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PGS.TS. Phạm Quốc Việt